

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH A  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 30 – 11 – 2020  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Chúc Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Văn Cho

2. Bà Lê Thanh Xuân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Tuấn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Lan Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 286/2020/TL.ST-HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mộng N

Địa chỉ: Ấp TP, xã TT, huyện CD, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn T

Địa chỉ: Ấp TH, xã TLA, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Nguyễn Thị Mộng N trình bày:

Chị và anh Lê Văn T qua tìm hiểu khoảng ba tháng, được hai bên gia đình đồng ý nên tổ chức đám cưới vào năm 2019. Đến tháng 01/2020 thì thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc đến tháng 08/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi. Chị N đã nhiều lần khuyên can, ngồi lại nói chuyện với anh T mong tìm được tiếng nói chung nhằm gìn giữ hạnh phúc gia đình nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Chị N xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo

dài nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Thị Ánh T (nữ), sinh ngày 02/5/2020, cháu T hiện đang sống với chị N. Sau khi ly hôn, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T đến khi cháu đủ mười tám tuổi và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đồng. Tuy nhiên, đến ngày 20/11/2020 chị N thay đổi mức yêu cầu cấp dưỡng còn 1.000.000đồng/tháng vì chị không chứng minh được mức thu nhập và khả năng cấp dưỡng của anh T.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, anh Lê Văn T trình bày như sau: Anh và chị N tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào tháng 01/2020. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì cha mẹ vợ anh đòi bắt vợ và con anh lại, trả lại vàng cưới cho anh đi cưới vợ khác và đuổi anh đi nên phát sinh mâu thuẫn. Đến nay, chị N yêu cầu ly hôn anh không đồng ý vì anh thấy không có lỗi gì.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Thị Ánh T (nữ), sinh ngày 02/5/2020, cháu T hiện đang sống với chị N. Nếu Tòa án giải quyết cho chị N ly hôn với anh thì anh đồng ý để chị N nuôi con chung nhưng anh không cấp dưỡng nuôi con chung. Vì hiện tại anh đang thất nghiệp, khi nào có việc làm anh sẽ gửi tiền cho con anh chứ không đồng ý cấp dưỡng hàng tháng.

Về tài sản chung: Có hai cây chuối vàng 24k, một cây chuối vàng 18k, tiền hốt hụi 115.000.000đồng, anh T để lại cho vợ nuôi con, anh không yêu cầu tòa án giải quyết chia tài sản này.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Chị N vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không rõ lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật, đảm bảo đúng về thời hạn cũng như trình tự thủ tục. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53, Điều 55, Điều 81, 82, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mộng N đối với anh Lê Văn T; Về con chung: Giao cháu Lê Thị Ánh T (nữ), sinh ngày 02/5/2020 cho chị Nhanh tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của chị N, buộc anh Thi cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đồng. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về nợ chung: Không có. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Mộng N và anh Lê Văn T do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T, nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là vụ án ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Mộng N vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Lê Văn T vắng mặt không rõ lý do dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh T.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa chị N và anh T tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống giữa chị N và anh T phát sinh mâu thuẫn. Chị N cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do chị và anh T bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung, chị đã nhiều lần muốn giải quyết mâu thuẫn nhưng không đạt. Anh T cho rằng anh không rõ nguyên nhân gì vợ anh xin ly hôn, anh thấy bản thân không có lỗi nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, tại phiên tòa, chị N vắng mặt, anh T dù không đồng ý ly hôn nhưng không đến tòa án để đưa ra giải pháp hàn gắn quan hệ vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N với anh T.

[3.2] Xét yêu cầu nuôi con chung của nguyên đơn: Chị N và anh T có 01 con chung tên Lê Thị Ánh T (nữ), sinh ngày 02/5/2020. Hiện tại cháu T do chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, chị N yêu cầu được nuôi con chung, anh T cũng đồng ý giao con chung cho chị N nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của chị N. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

[3.3] Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị N: Chị N yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đồng, đến ngày 20/11/2020 chị N thay đổi mức yêu cầu cấp dưỡng còn 1.000.000đồng/tháng. Anh T không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung vì cho rằng đang thất nghiệp, không có khả năng cấp dưỡng. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời, theo kết quả xác minh cho thấy, anh T hiện nay đang sống

chung với cha mẹ ruột, làm rộng cùng cha mẹ, bản thân anh T còn trẻ, có sức khỏe, có khả năng lao động tạo ra thu nhập để cấp dưỡng nuôi con chung. Mức cấp dưỡng mà chị T yêu cầu là không cao so với mức sống trung bình tại địa phương hiện nay. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của chị N, buộc anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đồng.

[3.4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mộng N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng. Anh Lê Văn T phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng.

[5]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 271, Điều 273, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mộng N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Mộng N được ly hôn với anh Lê Văn T. Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân xã Trường Long A cấp cho chị Nguyễn Thị Mộng N và anh Lê Văn T không còn giá trị kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2020.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Ánh T (nữ), sinh ngày 02/5/2020 cho chị Nguyễn Thị Mộng N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đồng (Một triệu đồng) cho đến khi cháu Đủ 18 tuổi. Anh Lê Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mộng N phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai số 0005592 ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (chị N đã nộp xong án phí). Anh Lê Văn T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- UBND xã Trường Long A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Chúc Linh**